

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 221/2019/HSPT

Ngày: 30-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng, bà Trần Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 207/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Thế H về tội “*Cố ý gây thương tích*”, do có kháng cáo của người bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: NGUYỄN THẾ H, sinh ngày 03/10/1995, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1974; có vợ Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/01/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Minh K; trú tại: Phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/12/2018, anh Nguyễn Thế H điều khiển xe máy cày tay chở theo em trai là anh Nguyễn Thế H4, sinh năm 1997 cùng trú tại phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk mang theo 02 cái cuốc xạc cỏ và 01 máy cắt cỏ bỏ sau thùng

moóc xe cày để đi làm rẫy. Khi đi đến địa phận phường T, thị xã B thì gặp anh Nguyễn Minh T1 sinh năm 1984 điều khiển xe máy cày tay chở theo anh Nguyễn Minh K sinh năm 1989 cùng trú tại phường T, thị xã B cùng 02 con chó đi cùng chiều phía trước, H điều khiển xe máy cày vượt lên trước xe của anh T1. Trong khi vượt, xe của H tông trúng vào một con chó của anh T1 làm chó kêu to và bỏ chạy. Nghĩ không có việc gì nên H điều khiển xe chạy tiếp, chạy được khoảng 200m thì thấy anh T1 điều khiển xe máy cày đuổi theo và ép xe của H dừng lại. Sau đó anh K yêu cầu H phải xin lỗi và bồi thường con chó do H tông trúng, nhưng H không đồng ý dẫn đến hai bên mâu thuẫn xích mích, cãi vã, xô xát lẫn nhau, thì K cầm 01 con dao loại lưỡi liềm trên tay mục đích để hù dọa H. Thấy vậy, H đứng trên thùng moóc xe cày lấy một cái cuốc xạc cỏ để hù dọa lại anh K, nhưng anh K giật được cái cuốc và kéo H xuống khỏi thùng moóc xe cày, thì H tiếp tục quay lại thùng moóc xe cày lấy tiếp cái cuốc xạc cỏ còn lại, lưỡi cuốc bằng kim loại rộng 31cm, cao 13cm, cán làm bằng gỗ dài 1,58m, đường kính đầu cán gắn vào cuốc 11,5cm, đuôi cán đường kính 9,5cm có quần sợi dây cao su màu đen cầm trên tay chạy về phía anh K, H dơ cuốc lên bỏ thẳng một cái từ trên xuống dưới, làm lưỡi cuốc trúng vào trán của anh K gây thương tích. Thấy trán anh K bị chảy máu nên H không đánh nữa. Lúc này anh K dùng cuốc đánh lại về phía H khoảng 03 cái, H dơ cuốc lên đỡ thì bị trúng một cái vào mu bàn tay phải gây thương tích, thấy vậy anh T1 và anh H4 nhảy vào can ngăn không cho hai bên đánh nhau nữa. Sau đó, K được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cấp cứu điều trị vết thương, còn H bị vết thương nhẹ đã đến Phòng khám chân đoán hình ảnh BS Trần Kỳ D - Trần Đình T2 số 455 H1 Vương, thị xã B để chụp X- Quang và điều trị vết thương.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 150 ngày 15 tháng 01 năm 2019 của trung tâm pháp y Sở y tế Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Minh K bị vết thương trán, khuyết sọ tỉ lệ thương tích 26 %, vật tác động sắc bén .

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 123 ngày 04 tháng 01 năm 2019 của trung tâm pháp y Sở y tế Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Thế H bị chấn thương bàn tay, gãy (bể) chỏm xương bàn 5 tay phải tỉ lệ thương tích 08%, vật tác động cứng, tày.

Người bị hại ông Nguyễn Minh K yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế H phải bồi thường toàn bộ chi phí với tổng số tiền 251.595.636đ (Hai trăm năm mươi một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm ba sáu đồng), trong đó:

- Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên và Bệnh viện Chợ rẫy thành phố Hồ Chí Minh: 19.595.636đ (Mười chín triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm ba sáu đồng), cụ thể:

Tiền thuê xe cấp cứu đến bệnh viện đa khoa B1, thị xã B: 100.000đ.

Tiền thuê xe từ Bệnh viện đa khoa B1 đến bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên: 500.000đ.

Tiền thuê xe từ Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên về nhà: 500.000đ.

Tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk: 10.691.926đ.

Tiền thuốc: $828.710 + 1.175.000đ = 2.003.710đ$.

Tiền thuê xe từ nhà đi Bệnh viện Chợ rẫy tái khám: 5.000.000đ.

Tiền viện phí tại Bệnh viện chợ rẫy: 800.000đ.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất (24 ngày, trong đó: Tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên: 10 ngày + 1 ngày tại Bệnh viện Chợ rẫy + 02 ngày đi đường vào TP Hồ Chí Minh và đi về nhà + 01 ngày đi giám định sức khỏe): $24 \text{ ngày} \times 300.000đ/\text{ngày} = 7.200.000đ$.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe tại nhà là 06 tháng: $180 \text{ ngày} \times 300.000đ/\text{ngày} = 54.000.000đ$.

- Tiền công chăm sóc trong thời gian điều trị: $23 \text{ ngày} \times 300.000đ/\text{ngày} \times 2 \text{ người} = 13.800.000đ$.

- Tiền công người chăm sóc trong thời gian phục hồi sức khỏe: 03 tháng: $90 \text{ ngày} \times 300.000đ/\text{ngày} = 27.000.000đ$.

- Tiền mua thức ăn bồi dưỡng sức khỏe: 15.000.000đ.

- Tiền tổn thất tinh thần: 50 lần mức lương cơ sở $\times 1.300.000đ/\text{tháng} = 65.000.000đ$.

- Tiền dự trù khoản tiền chi phí mổ thương tích lần 2 và khoản tiền để phục hồi một phần thương tích sau khi mổ lần 2: 50.000.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN THẾ H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo NGUYỄN THẾ H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thế H phải bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Minh K tổng số tiền 71.075.636đ; cụ thể:

- Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên và Bệnh viện Chợ rẫy thành phố Hồ Chí Minh: 19.595.636đ (Mười chín triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng), gồm:

Tiền thuê xe cấp cứu đến bệnh viện đa khoa B1, thị xã B: 100.000đ.

Tiền thuê xe từ Bệnh viện đa khoa B1 đến bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên: 500.000đ.

Tiền thuê xe từ Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên về nhà: 500.000đ.

Tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk: 10.691.926đ.

Tiền thuốc: $828.710 + 1.175.000đ = 2.003.710đ$.

Tiền thuê xe từ nhà đi Bệnh viện Chợ rẫy tái khám: 5.000.000đ.

Tiền viện phí tại Bệnh viện chợ rẫy: 800.000đ.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất (24 ngày, trong đó: Tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên: 10 ngày + 1 ngày tại Bệnh viện Chợ rẫy + 02 ngày đi đường vào TP Hồ Chí Minh và đi về nhà + 01 ngày đi giám định sức khỏe): 24 ngày x 300.000đ/ngày = 7.200.000đ.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe tại nhà là 03 tháng: 90 ngày x 200.000đ/ngày = 18.000.000đ.

- Tiền công chăm sóc trong thời gian điều trị: 23 ngày x 200.000đ/ngày x 01 người = 4.600.000đ.

- Tiền mua thức ăn bồi dưỡng sức khỏe: 5.000.000đ.

- Tiền tổn thất tinh thần: 12 lần mức lương cơ sở x 1.390.000đ/tháng = 16.680.000đ.

Được khấu trừ số tiền 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Minh K. Bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Minh K số tiền còn lại là: 44.575.636đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm ba sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.228.000 (Hai triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/6/2019, người bị hại ông Nguyễn Minh K có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Ngày 21/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyết định kháng nghị số: 17/QĐ -VKS-P7 kháng nghị không áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự và tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm

2015 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của người bị hại để tăng hình phạt đối với bị cáo và không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 8 giờ ngày 10/12/2018, tại phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo Nguyễn Thế H đã dùng cuốc xạc cỏ, lưỡi cuốc bằng kim loại rộng 31cm, cao 13cm, cán làm bằng gỗ dài 1,58m, đường kính đầu cán gắn vào cuốc 11,5cm, đuôi cán đường kính 9,5cm đánh trúng vào trán của anh K gây thương tích 26% sức khỏe. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của anh K mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng để nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật quan tâm bảo vệ; mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù, bị cáo đã đánh anh K gây thương tích 26% sức khỏe. Nhưng khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ Luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Vì vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị không áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, tăng mức hình phạt đối với bị cáo và kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tài liệu chứng cứ mà người bị hại cung cấp. Bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 71.075.636đ. Được khấu trừ số tiền 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Minh K. Bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Minh K số tiền còn lại là: 44.575.636đ là thỏa đáng. Nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người bị hại về yêu cầu tăng mức bồi thường.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.228.000 (Hai triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo và người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận quyết định kháng nghị số 17/1QĐ-VKS-P7 ngày 21 tháng 6 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh K về việc kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh K về tăng mức bồi thường thiệt hại.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HSST ngày 24/5/2019, của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế H** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HSST ngày 24/5/2019, của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk về phần bồi thường thiệt hại.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thế H phải bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Minh K tổng số tiền 71.075.636đ. Được khấu trừ số tiền 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Minh K. Bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Minh K số tiền còn lại là:

44.575.636đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm ba sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp các cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.228.000 (Hai triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND TX. Buôn Hồ;
- VKSND TX. Buôn Hồ;
- Công an TX. Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX. B;
- T.H.A.HS Công an TX. Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Anh Tuấn